TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **02**/2022/QĐST-DS	*Nghĩa Đàn, ngày 06 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2022

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: - anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1996
- chị Phạm Thị P, sinh năm 1998

Cùng trú tại: thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn**:** - anh Lê Trọng T, sinh năm 1978
- chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982

Cùng trú tại: làng C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng anh Lê Trọng T và chị Nguyễn Thị H chịu trách nhiệm liên đới trả nợ cho vợ chồng anh Nguyễn Văn V và chị Phạm Thị P 156.000.000 đồng (một trăm năm mươi sáu triệu đồng), trong đó 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc vay, 60.000.000 đ (sáu mươi triệu đồng) tiền lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Vợ chồng anh Lê Trọng T và chị Nguyễn Thị H chịu trách nhiệm nộp 3.900.000 đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại anh V 3.787.500 đ (ba triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn theo biên lai thu tiền số 0005648 ngày 01 tháng 3 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Quang Tình